

Một năm có 4 lễ lớn

Năm 2008 là năm mà chùa Viên Giác tại Hannover, Đức quốc, có nhiều lễ nhất. Vì đây là năm đánh dấu chặng đường 30 năm Phật Giáo Việt Nam đã có mặt tại xứ này và cũng là năm có nhiều sự thay đổi về nhân sự cũng như những việc thăng hoa khác trong cuộc sống tâm linh của người Phật Tử tại xứ này.

Bốn Đại Lễ ấy là: Lễ Phật Đản 2552 được tổ chức vào tháng 5 năm 2008; Đại Giới Đàn Pháp Chuyên do GHPGVNTN Âu Châu đứng ra tổ chức kỳ II vào tháng 6; lễ An Vị Phật Tu Viện Viên Đức tại Ravensburg thuộc miền Nam nước Đức vào cuối tháng 7 và Lễ Vu Lan Báo Hiếu cũng như lễ kỷ niệm 30 năm Chùa Viên Giác, xuất bản báo Viên Giác và lễ bàn giao quyền Trụ Trì đã được tổ chức vào cuối tháng 8 năm 2008 vừa qua.

Nếu nói chung về phương diện tổ chức, thì việc đầu tiên phải nghĩ ngay đến vấn đề nhân sự. Đây là yếu tố quan trọng nhất. Vì nếu không có con người, thì sẽ không thành bất cứ một công việc nào cả; kể cả việc nhỏ nhất. Kể đó mới nói đến những vấn đề như tài chánh, phương tiện, đối nội, đối ngoại v.v...

Người lãnh đạo bao giờ cũng phải có một cái nhìn tổng quát trước, sau đó mới đi ngay vào từng chi tiết. Điều hay nhất là phải biết phân công, tổ chức ở khâu nhân sự, thì việc tổ chức sẽ dễ đi đến kết quả hơn. Vì đã 30 năm tổ chức các lễ lạc lớn quanh năm; nên Ban Kỹ Thuật Tổ Chức của các Đại Lễ hầu như đã nằm lòng rồi. Do vậy việc ai của người này và Ban nào, tự quản lý, sắp đặt công chuyện của Ban mình và điều đáng lưu tâm là không có Ban này xâm lấn qua Ban khác. Ví dụ như Ban Trai Soạn chỉ lo cho Trai Soạn; Ban Hành Đường chỉ lo cho vấn đề Hành Đường; Ban Hương Đăng chỉ lo cho vấn đề Hương Đăng trên chánh điện; chứ Ban Hương Đăng tuyệt đối không xâm lấn qua việc của Ban Di Chuyển, v.v...

Đã 30 năm có kinh nghiệm như thế; nên 30 năm hầu như đã chẳng xảy ra một chuyện đổ kị hay xích mích về một việc nhỏ nào. Đó là một điều đáng tán dương; nếu chỉ kể về Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức chỉ gồm những ngành Thanh không thôi, cũng đã có trên 200 anh chị em đã đóng góp vào các Ban Văn Nghệ, Trần Thiết, Âm Thanh, Vệ Sinh v.v... Rồi các Ban Phát Hành, Hấp bánh, Tiếp Tân v.v... cũng có khoảng 150 Đạo Hữu và Phật Tử nữa. Nếu kể thêm Tăng Ni thường trú trong chùa Viên Giác cũng như các khách Tăng, khách Ni đóng góp trong khâu tổ chức 50 vị nữa, thì tổng cộng Ban Tổ Chức Kỹ Thuật của chùa Viên Giác để lo cho mỗi Đại Lễ là 400 người rồi. 400 người ấy sẽ lo cho 8.000 người tham gia lễ Phật Đản và Vu Lan trong 3 ngày. Đồng thời tại các lễ khác số người trong Ban Tổ Chức ít hơn; nhưng vẫn theo quy tắc là việc ai nấy làm; nên không bị trùng chéo lên nhau. Như vậy công việc mới chạy được.

Người Việt Nam chúng ta được cái là giỏi việc. Nghĩa là việc nào cũng làm được cả; nhưng một điều hơi phiền là một người ôm quá nhiều việc, sinh ra chuyện ôm đồm mà việc lại không thể chạy được, khiến cho khâu tổ chức bị ngưng đọng lại, cũng như sự tin tưởng ở người khác không còn nhiều nữa. Đây có lẽ là do cái lỗi tự tin của mỗi người quá cao chăng?

Tôi vốn học được sự kham nhẫn, đứng giờ của người Nhật; học được phương pháp tổ chức của Âu Mỹ và cộng thêm cái khéo du di của người Việt Nam; nên cũng đã trợ duyên cho Ban Tổ Chức trong nhiều khâu. Do vậy mà công việc được chạy. Mặc dầu trong Ban Tổ Chức, tôi là người chẳng có nhiệm vụ nào cả. Tôi vẫn bị mang tiếng là độc tài và nóng tính. Điều ấy không sai; tôi xin nhận lỗi về mình. Nhưng nếu không có tính cách quyết định, thì công việc sẽ ngưng đọng lại. Nếu việc bế tắc; tức nhiên khâu tổ chức sẽ không thành công.

Nhiều người làm bất cứ vấn đề gì, thường hay nghĩ đến vấn đề tài chánh trước; nhưng tôi hoàn toàn khác hẳn. Hầu như không toan tính cho những gì sẽ xảy ra; tuy biết rằng một số dự chi sẽ là như thế; nhưng cuối cùng rồi đâu cũng vào đó. Do vậy tôi vẫn thường hay nói: „phép Phật nhiệm mầu“ là như vậy. Tôi tin nhân quả và tôi tin các bậc Tổ Sư trong quá khứ 2000 năm lịch sử của Phật Giáo Việt Nam; nên tôi không sợ mình cô đơn trống vắng trên con đường vạn dặm của cuộc đường trình, vốn vì tha nhân và đại chúng; chứ không phải cho riêng mình.

Khi xây ngôi chùa Viên Giác năm 1989-1993 có người hỏi tôi rằng: Thầy tin vào đâu để làm một ngôi chùa lớn như thế? Tôi trả lời rằng: Tôi tin vào nhân quả, tin vào „phép Phật nhiệm mầu“ để chứng minh cho thế nhân biết là việc Phật sẽ thành tựu như ý nguyện; nếu mình không có ý tư lợi cho mình. Dĩ nhiên là không phải việc nào ai cũng dễ đi đến chỗ thành công, mà còn phải do phước đức của chính vị Trụ trì ấy nữa. Nếu vị Trụ trì ấy không có phước và không có đức, thì việc lớn rất khó thành tựu. Tôi vẫn thường hay nói rằng: Một vị Tăng Sĩ muốn thành công một số lãnh vực, phải có được 3 việc sau đây:

- Thứ nhất là phải có sự kính trọng. Giữa Thầy và trò phải có ranh giới hẳn hoi. Nếu Thầy không ra Thầy, trò không ra trò, thì khó thành tựu việc gì cả.

- Thứ hai là phải được nể vì. Người Bắc có câu. „Có kiêng thì có thiêng“. Nếu không có lòng nể phục thì khó mà lãnh đạo người khác được.

- Thứ ba là sự bái phục. Có nghĩa là vị Thầy ấy có thể không được kính trọng và nể vì; nhưng vì phục tài của Thầy ấy; nên họ đến chọn vị ấy làm Thầy của mình. Còn mình an phận làm đệ tử.

Trong ba điều trên; ít nhất phải có một hoặc hai. Nếu đủ hết cả 3 thì càng tốt. Nếu chẳng có một đức tính nào thì không nên lãnh đạo quần chúng. Nếu cố gắng lãnh đạo, đứng đầu một tổ chức, thì tổ chức ấy trước sau gì cũng sẽ dễ đi đến chỗ đổ vỡ.

Trên đây chỉ là một số kinh nghiệm của bản thân tôi sau 25 năm làm Trụ trì và 5 năm ở ngôi Phương Trưởng của chùa Viên Giác, viết ra đây để cảm tạ thâm ân đối với Tam Bảo và tạ ơn những người mà tôi đã mang lên vai mình, cũng như dành cho họ một chỗ xứng đáng nơi tâm thức của mình, khi nghĩ đến những đệ tử xuất gia cũng như tại gia; mặc dầu tôi vẫn bị phê bình là một người rất lãnh cảm và không hay gần gũi các đệ tử để an ủi, vỗ về. Vì tôi vừa đóng một lúc 3 vai trò – là người cha và người mẹ để thay thế cha mẹ của những người xuất gia, đã cắt ái từ thân, bỏ tất cả ở lại sau lưng rồi. Vai trò khó khăn nhất là làm Thầy của họ. Đây là một cái lỗi; nếu mình không đủ sức mà nhận làm Thầy cho một người nào. Điều này trong luật đã có dạy rõ. Mong rằng những vị xuất gia nên tìm hiểu vấn đề này nơi luật tạng.

Đối với Cư sĩ tại gia không đơn giản chút nào. Vì quý vị đến chùa là muốn nhìn hình ảnh của vị Thầy hay Sư Cô giống như cái khung sườn của mình đã vẽ sẵn ra trong trí óc. Nghĩa là Thầy ấy phải như thế này; Cô đó phải như thế kia mới được. Nhưng ngược lại thì chính mình không tự đòi hỏi mình phải có bốn phận và trách nhiệm gì cả. Quả là một câu chuyện khó lý giải vô cùng.

Trong tôi có một điều rất lạ là: Dầu cho lễ ấy 5.000 người hay 10.000 người đến chùa lễ bái, thăm viếng. Rồi sau đó đi hết khỏi chùa chỉ còn lại vài chục người, hay đôi lúc chỉ còn có một mình tôi, tôi cũng chẳng vui khi số người đông, mà cũng chẳng buồn khi chỉ còn một mình mình nơi trụ xứ này. Đây có phải là „xúc cảnh vô tâm“ trong 20 điều khó làm của một người con chằng, thì tôi không biết; nhưng với tôi chuyện ấy đã xảy ra nhiều lần trong suốt 30 năm như vậy; có lẽ điều ấy đã trở thành cái lệ chẳng ?

Khi tôi còn làm Trụ Trì, tôi cố gắng dùng nóng nảy khi giải quyết một vấn đề nào đó trong 3 ngày Đại Lễ để khiến cho người thuộc hạ buồn; nhưng nhiều lúc cũng không tránh khỏi cái nóng nảy từ đâu đến; nên nó đã bị thốt ra khỏi miệng, khiến cho nhiều người buồn. Quả thật lỗi ấy là do tôi vậy. Tôi đã học kỹ tâm lý của người Nhật rồi chứ; nhưng nhiều lúc ít tâm lý quá; khiến cho nhiều người chờ đợi ở tôi, lại sinh ra thất vọng. Do vậy tôi được phong cho danh hiệu là: „người lãnh cảm“ hay người không rành tâm lý.

Một Đại Lễ đông người như Vu Lan và Phật Đản hai điều lo sợ nhất của riêng tôi là: Hòa hoạn và tai nạn. Quý vị cứ thử tưởng tượng một điều là: Nếu có hòa hoạn xảy ra thì số người đông như thế sẽ bất an ngay; họ sẽ chạy tán loạn và giẫm đạp lên nhau cũng đã gây ra nhiều tai nạn khác nữa. Quả là rất phiền cho Ban Tổ Chức và lần sau những người tham gia lễ sẽ ít hơn. Đây là lỗi của Ban Tổ Chức. Một cái lỗi không chờ đợi; nhưng việc ấy có thể xảy ra; cũng giống như khách không mời mà đến. Việc này Ban Tổ Chức phải lo dự liệu trước.

Thình thoảng tôi vẫn được báo cáo về những chuyện bên lề; nhưng người lãnh đạo nên quan tâm về chuyện tổng quát trước. Còn những khía cạnh khác; nên để cho từng Ban họ giải quyết. Khi họ giải quyết không được, cầu cứu đến mình, mình mới nhảy vào công việc. Điều tối kỵ là đã giao cho ai việc gì rồi, thì không nên xen vào công việc của người đó đang làm. Hãy để cho họ làm xong, sau đó mới kiểm điểm. Có thể dạy dỗ ở phòng riêng, nếu xét thấy vấn đề ấy xúc phạm đến nhiều cho tự ái cá nhân của họ; mà cũng có thể chỉ vẽ, xây dựng chung; nếu thấy việc ấy liên quan đến đại cuộc.

Năm 1990 chùa Thiện Minh ở Lyon, Pháp quốc, tổ chức lễ khánh thành và tổ chức Đại Giới Đàn Liễu Quán Âu Châu lần thứ nhất quy tụ được 29 giới tử xuất gia thọ Sa Di, Sa Di Ni, Thức Xoa, Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni. Nhưng năm nay lần thứ 2 GHPGVNTN Âu Châu tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc, Đại Giới Đàn mang tên Pháp Chuyên quy tụ được 40 giới tử xuất gia thọ giới. Đây cũng là giới đàn có người Đức, Anh, Tây Ban Nha, Nam Tư thọ giới đông hơn những giới đàn Phương Trưởng khác (*giới đàn Phương Trưởng là truyền riêng giữa Thầy trò*) và đây cũng là giới đàn mà giới tử đông hơn giới Sư. Vì lễ ngày nay ở ngoại quốc, người xuất gia rất hiếm. Được như thế là quý hóa lắm rồi. Vì tre sắp tàn và măng đang mọc.

Trong Đại Giới Đàn lần này còn có những lễ khác đi kèm. Đó là lễ tấn phong hàng giáo phẩm của Giáo Hội và lễ kỷ niệm 50 năm xuất gia học đạo của Hòa Thượng Thích Bảo Lạc là bào huynh của tôi đến từ Úc, cũng như lễ 60 năm Lục Tuần Đại Khánh của mình. Nhìn lại thấy toàn là lễ và lễ; nhưng nhờ Phật độ, rồi lễ nào cũng đã đi qua thông suốt và thành tựu thật viên mãn. Đó là nhờ ơn Phật gia hộ và sự trợ lực của chư Tôn Đức Tăng Già cũng như sự hổ trợ của quý Phật Tử. Nếu không có những lực này thì tôi sẽ chẳng là gì cả.

Nhiều người bảo rằng: Tổ chức mừng thọ hay ăn lục tuần, thất tuần sẽ dễ bị chết sớm; nhưng tôi thì nghĩ khác hơn một chút. Vì lễ khi còn sống, nếu nghe và thấy được những gì đệ tử của mình thể hiện với mình; hoặc ngược lại, nhân những ngày lễ như thế, thì nó vẫn hay hơn là để đến lúc chết mới đọc những bài văn tế thật là hay, khuyếch đại và tán dương người chết. Người Việt Nam chúng ta đa phần khi sống chỉ nghe toàn là chuyện xấu xa; chờ cho đến khi chết mới nói toàn là chuyện tốt đẹp. Liệu như thế nó có lợi gì cho người chết và dĩ nhiên là nó không thành thật với người đang sống rồi. Cho nên những gì mình thể hiện trong cuộc sống hiện tại, nó cũng sẽ là cái nhân tố tốt về sau cho nhân, nghĩa, lễ, trí, tín theo Khổng Giáo ngày xưa và theo việc tôn trọng Tứ Ân của Phật Giáo trong bao đời nay vậy.

Tôi và Hòa Thượng Bảo Lạc vốn sinh ra từ nơi hương đồng cỏ nội của quê hương xứ Quảng, đã hơn 50 năm rồi không có cơ hội sống gần gũi với nhau, vì hai người đi xuất gia hai nơi khác nhau. Và lại nếu không có cha mẹ sinh ra mình, Thầy Tổ dạy dỗ mình và nhất là ơn đức Tam Bảo cũng như sự giúp đỡ hộ trì của Đàn Na Tín Thí thì làm sao có được ngày hôm nay. Cho nên Chúc Thọ hay làm lễ kỷ niệm là vinh danh những ân đức trên; chứ không phải cho mình, mà mình chỉ là những người chứng kiến những việc làm của đệ tử xuất gia cũng như tại gia mà thôi.

Dĩ nhiên việc khen chê trong đời này bao giờ lại chẳng có; nhưng điều căn bản là mình phải biết mình đang làm gì là đủ rồi. Do vậy trong buổi lễ ấy tôi đã niệm ơn rất nhiều người, trong đó có cả chùa Phật Huệ; nơi Thượng Tọa Thích Thiện Sơn đang trụ trì. Thầy ấy và Tăng Chúng người Đức cũng như các Phật tử tại địa phương đã tổ chức một tiệc chay vô tiền khoáng hậu. Nghĩa là trước và sau này chắc chưa có một Dạ Tiệc Đại Yến nào đẹp và trang trọng như thế: Dĩ nhiên Đại Yến nghĩa là buổi chiêu đãi lớn, nó không có nghĩa chỉ để ăn, mà để thưởng thức nghệ thuật ẩm thực cũng như biểu tỏ một tấm lòng. Nó chỉ đơn giản như thế thôi. Chứ tuyệt nhiên không có nghĩa khoa trương.

Đến Lễ An Vị Phật Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg mới là điều đáng nói. Đây là một nông trại nằm cách xa khu dân cư, không liên hệ, gần gũi với hàng xóm. Cách đây 16 năm nông trại này đã biến thành khu kỹ nghệ. Vì thế khi chúng ta tạo mãi nơi này để làm chùa, hầu như không có vấn đề gì khó khăn cả. Địa chỉ của Tu Viện là:

Tu Viện Viên Đức
Rebholzstr. 36. 88214 Ravensburg
Tel. 0751 – 769 51 86

Tu Viện đã được an vị Phật vào ngày 27 tháng 7 năm 2008. Có hơn 1.000 Phật Tử và 70 vị Tăng Ni tham dự. Trong hơn 1.000 người Phật Tử ấy có độ 200 người Đức kể cả Ông Trị Trưởng Thành Phố Ravensburg. Trước 2 ngày An vị Phật, tượng Phật tử Trung Quốc mới về đến Tu Viện. Đây là một nỗi lo, mà khi còn đang ở Nga, lúc ấy tôi đã điện thoại về chùa Viên Giác không biết bao nhiêu lần để đốc thúc việc này. Vì lễ An Vị Phật, mà không có Phật thì làm sao an vị được. Quả thật quý Chú và quý anh em công quả đã nhiệt tình lo lắng, góp công, góp sức chỉnh trang lại trong suốt hơn 4 tháng trời vào những cuối tuần mới được như vậy.

Năm đầu tiên sẽ có một tuần lễ tu học cho các học sinh Đức muốn làm quen với Phật Giáo và sang năm sau (2009) sẽ có 2 tuần lễ học Phật cho người Đức vào mùa Xuân và mùa Thu. Ngoài ra có 2 khóa tu cho đồng bào Phật Tử Việt Nam chúng ta vào lễ Thăng Thiên và lễ Phục Sinh cho Thanh Thiếu Niên cũng như người lớn. Sang năm 2009 cũng sẽ có 2 tuần lễ tu theo Pháp Môn Tịnh Độ và Tu Thiền cho cả người Việt lẫn người Đức. Như thế, trong năm 2009 sẽ có 6 khóa tu tất cả. Mong quý vị xem chương trình sinh hoạt của chùa trong năm 2009 sẽ rõ thêm chi tiết và quý vị nào muốn biết rõ hơn về Tu Viện xin đọc lại bài "Có một Tu Viện như thế" để chia sẻ với chúng tôi.

Giá tiền phải trả cho chủ nhà là 600.000€. Số tiền này đã trả xong vào ngày 31 tháng 7 năm 2008 vừa qua. Sau đó phải chỉnh trang sửa sang lại độ 100.000€ nữa. Trong 700.000€ này số tiền của chùa Viên Giác và quý Phật Tử đóng góp khoảng 200.000€. Số tiền còn lại 500.000€ là số tiền mượn Hội Thiện không lời của quý Phật Tử. Đây là số tiền không nhỏ. Chúng tôi sẽ dự định trả lại cho quý Phật Tử trong vòng 10 năm; mỗi năm 50.000€ từ tiền cúng dường các lễ Tết Nguyên Đán, Rằm Tháng Giêng, Rằm Tháng Tư, Rằm Tháng Bảy v.v... cũng như tiền thu nhập vào từ các khóa tu học tổ chức cho người Đức. Tuy nhiên chùa vẫn cần một số tiền cúng dường định kỳ mỗi tháng từ 800 đến 1.000€ mà nay Tu Viện mới chỉ thu vào mỗi tháng chưa đến 400€. Vậy chúng tôi xin kêu gọi quý Đạo Hữu, Phật Tử xa gần mỗi tháng nên đóng góp 5€, 10€ hay 20€ trong nhiều năm thì nợ nần sẽ sớm được thanh toán. Sau đây là số Konto của Tu Viện:

Tu Viện (Kloster) Viên Đức
Kreissparkasse Ravensburg
Konto Nr. 111 30 20 68. BLZ: 650 50 110

Mọi sự ủng hộ của quý vị đều có thể cấp giấy khai thuế bằng tiếng Đức, để quý vị khấu trừ thuế cuối năm. Điều này xin liên lạc về chùa Viên Giác ở Hannover để được cấp giấy khai thuế cho quý vị.

Tu Viện Viên Đức nằm gần Bodensee, phong cảnh rất đẹp. Đồng thời cách biên giới Áo và Thụy Sĩ chừng 30 Km đến 60 Km. Đây cũng là nơi nghỉ hè lý tưởng cho nhiều người ở xa muốn đến ở vùng núi và hồ. Tu Viện sẽ là nơi cung ứng tất cả những tiện nghi cho quý vị như chỗ ăn, ở, tu học, du ngoạn v.v... mọi sự đóng góp đều tùy hỉ và xin nhớ gọi điện thoại về Tu Viện, trước khi muốn ở lại lâu dài.

Tháng 8 năm 2008 có lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Chùa Viên Giác, Báo Viên Giác, ra mắt sách Những Cây Bút Nữ; rồi lễ Chấn Tế Cô Hồn; lễ bàn giao quyền Trụ Trì cũng như lễ đặt đá xây dựng Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác. Thật là quá nhiều lễ cho một cái cuối tuần như thế. Theo tôi nghĩ các anh chị em trong Ban Biên Tập Báo Viên Giác sẽ ghi lại từng sự kiện rõ ràng hơn. Riêng tôi xin lược qua một số sự kiện có tính cách chung chung để quý vị đọc giả lãm tưởng.

Năm nay các chị trong Ban Biên Tập báo Viên Giác hầu như đã có mặt vào trưa ngày thứ bảy tại Hội trường chùa Viên Giác và buổi ra mắt sách cũng như nhắc lại những thành tích của báo Viên Giác đã xuất bản trong suốt 30 năm qua do anh Chủ bút và các chị đảm nhận. Số sách phát hành thật khả quan. Vì chị nào cũng có người quen; nên mỗi người đã mua giùm một cuốn; nên có thể nói rằng quyển „Những Cây Bút Nữ“ là sách phát hành chạy nhất so với các sách đã xuất bản xưa nay.

Chiều đó một Đại Lễ Trai Đàn Chấn Tế đã khiến cho đất trời cảm động nên vân vũ mây giăng, rồi mưa to, gió lớn; dường như thiên nhiên cũng đã cảm với lòng người và cõi âm như đầu đó đã có những oan hồn về để thính pháp văn kinh. Tối hôm ấy có đêm văn nghệ như mọi khi để mừng lễ Vu Lan; nhưng ở giữa chương trình

Đạo Hữu Hội Trưởng Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã lên sân khấu cảm ơn chư Tôn Đức trong Chi Bộ đã làm Cố Vấn chỉ đạo cho Hội Phật Tử trong suốt 30 năm qua, đồng thời cũng cảm ơn đến những Đạo Hữu Phật Tử xa gần đã hỗ trợ Hội Phật Tử bằng nhiều cách khác nhau; nên Hội mới tồn tại và phát triển được lâu dài như vậy.

Nhìn lại hình ảnh ngày xưa của 30 năm về trước; những năm 1978, 1979, 1980 cho đến nay, ai cũng rõ được sự vô thường của nhân thế và trò đời dâu bể của một kiếp nhân sinh. Có người nay đã ra người thiên cổ. Ngày xưa có người quá ốm yếu, mà nay thì mập mạp quá chừng. Có những vị đã đến với Viên Giác trong thập niên 70, 80, mà nay đã vắng sinh Tịnh Độ. Có những em bé ngày ấy đi chùa; bây giờ đã là những bậc cha mẹ của thế hệ tiếp theo. Quả thật dòng đời biến đổi khôn lường, ai mà biết trước được những gì sẽ xảy ra sau đó.

Sáng hôm sau bầu trời quang đặng và lễ đặt đá xây dựng Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác đã bắt đầu dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Minh Tâm và gần 100 chư Tôn Đức Tăng Ni khắp nơi trên thế giới. Đây là một Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học; nên có lẽ phần chi phí tốn kém cũng không ít. Vì lễ Trung Tâm xây dựng 4 tầng. Mỗi tầng chiều dài 78 mét và chiều ngang 37 mét. Tổng diện tích sử dụng lên gần 12.000 m². Chúng tôi có một kế hoạch „nuôi heo công đức“ „tích thiếu thành đa“ để lo cho dự án này. Chúng tôi mong mỗi mỗi gia đình hay nhiều người trong gia đình nuôi một hay nhiều con heo và mỗi ngày bỏ vào đó 50 Cent; đến cuối năm mang heo công đức ấy về chùa, đổ vào thùng Phước Sương và sau đó nhận heo lại để đem về nhà nuôi tiếp. Chùa sẽ phát một phần quà đặc biệt cho những người mang heo trở lại chùa. Những vị nào có phòng mạch hay tiệm ăn hoặc tiệm buôn tạp hóa cũng nên nhận vài con heo công đức về nuôi làm vốn cho công đức của mình. Quý vị có thể nhận heo này tại chùa khi quý vị đi chùa dự lễ; hay quý vị cũng có thể liên lạc về chùa, để chùa sẽ gửi „con heo công đức“ ấy đến quý vị qua đường bưu điện. Dầu số nhỏ; nhưng nhiều người đóng góp và sự đóng góp liên tục, đều đặn trong vòng 10 năm thì chúng ta sẽ xây dựng được Trung Tâm trên.

Sau khi mua 5.000m² đất ấy giá 1.00.000€ (một triệu). Quý Phật Tử cúng dường chỉ độ 250.000€; nghĩa là mới được 1.250m². Số còn lại 750.000€ là số tiền Hội Thiện của quý Phật Tử xa gần. Số tiền này phải trả lại trong thời gian tới; nên chúng tôi mong rằng mỗi người một tay xin quý vị đóng góp định kỳ hằng tháng cũng như nuôi heo công đức thì mới có thể giải quyết được những khó khăn trong hiện tại và tương lai.

Sau lễ Vu Lan báo hiếu là lễ bàn giao quyền Trụ Trì từ Thầy Hạnh Tấn cho Thầy Hạnh Giới. Thầy nào cũng học giỏi, đạo phong rất xứng đáng; nhưng phải thành thật mà nói rằng chưa có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống; nên thành quả vật chất không vật nổi cao hơn, bởi nền kinh tế của Đức và thế giới đang đi xuống. Hy vọng ở Thầy Hạnh Giới sẽ thấy gương Sư Huỳnh Hạnh Tấn mình mà soi, mà chiêm nghiệm, để tiếp tục điều hành ngôi chùa Viên Giác cũng như Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác ít bị nợ nần hơn Sư Huỳnh của mình.

„Một chút bản khoăn“ hay „Một thoáng ngậm ngùi“ trước lúc chia tay của Thầy Hạnh Tấn đăng trên Viên Giác số 166 tháng 8 năm 2008 là một sự thật. Vì dấu sao đi nữa, đây cũng chỉ là một bước đăng trình của một người Tăng Sĩ đang trên con đường thực hành Bồ Tát đạo.

Tôi biết, tôi là một vị Thầy rất khó. Nhiều đệ tử đã than như vậy; nhưng tôi chỉ khó trong việc tu và việc học; chứ không khó trong việc ăn, mặc hay những phạm trù khác. Nghĩa là tu thì phải tu cho đến nơi đến chốn; học thì cũng phải song hành với tu thì mới mong đi vào đời và độ đời được; nếu không như thế thì đời sẽ độ mình, như một số Thầy, Chú đệ tử của tôi đã không bước nổi qua cửa tử sinh, mà phải trở lại con đường của luân hồi sanh tử một lần nữa.

Những giọt nước mắt của Thầy Hạnh Tấn hôm đó cũng như lời phát biểu của Thầy Hạnh Giới cũng đã nói lên được tấm chân tình giữa tình pháp lữ với nhau. Họ đã đến với tôi trong sự tự nguyện và nay họ đã ra đi cũng chỉ là sự tự nguyện mà thôi. Đến và đi hay người ở lại cũng chỉ phải làm một bổn phận như bao nhiêu bổn phận của người khác trong cuộc đời này mà thôi. Nghĩa là khi nào ta còn hơi thở, thì trên vai ta vẫn có trách nhiệm với mọi người chung quanh mình.

Buổi trưa hôm đó, một đoàn Tăng Ni đi khất thực gồm 100 người, đã trải dài trước cổng Tam Quan cho đến trước sân chùa, rồi dẫn vào Hội Trường, khiến cho ai đó và đâu đây như vang vọng một nỗi niềm mà cố nhân đã trải qua một giai đoạn lịch sử nào đó, để cho sự nối tiếp ấy kéo dài mãi cho đến tận ngày hôm nay và cho đến cả một tương lai xa vời vợi nữa.

Cánh cửa chùa đã khép lại sau mỗi buổi lễ lớn; hay sau những ngày thường; nhưng cánh cửa từ bi của những người thực hành Bồ Tát đạo thì luôn luôn mở rộng để đón nhận những khổ đau của nhân thế và chính lòng từ bi này mới có thể dập tắt được tất cả các lửa hận thù, đang nhen nhúm đâu đây. Dầu ở vị lai hay trong quá khứ, tất cả cũng chỉ là một bóng phù du, bọt trôi trên mặt bể mà thôi. Đời là thế, ta ngại ngùng gì mà không trải lòng ra để sống cho thật chân tình giữa người và người; giữa mình và tha nhân, để có một ngày chúng ta sẽ mỉm cười bên nhau và cho nhau trong tinh thần tự lợi cũng như lợi tha của Đạo Phật.

Một niệm tri ân, một tấm chân tình của tôi xin gửi đến quý vị và mong rằng những gì còn lưu lại trên thế gian này là dấu tích của một thời đã qua và lúc ấy người còn ở lại vẫn tiếp tục con đường thiên lý ấy với vạn lối đi để dẫn dắt nhân sinh vào cõi thiện.

Mong được như vậy.

- **Thích Như Điển**

*Viết xong vào ngày 30 tháng 8 năm 2008 nhân lễ
An Vị Phật chùa Thiện Minh ở Lyon – Pháp quốc.*